

Bản án số: 116/2025/HC-PT

Ngày: 13 - 02 - 2025

V/v “Khiếu kiện quyết định hành chính về quản lý Nhà nước trong lĩnh vực đất đai thuộc trường hợp về bồi thường, giải phóng mặt bằng khi thu hồi đất”.

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Phạm Thị Duyên

*Các Thẩm phán:*

Bà Bùi Thị Thu

Ông Cao Văn Tám

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thúy - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Ông Đặng Quốc Hoàng - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số: 1054/2024/TLPT- HC ngày 11 tháng 11 năm 2024 về việc “*Khiếu kiện quyết định hành chính về quản lý Nhà nước trong lĩnh vực đất đai thuộc trường hợp về bồi thường, giải phóng mặt bằng khi thu hồi đất*”.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số: 25/2024/HC-ST ngày 29 tháng 5 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu bị kháng cáo, kháng nghị.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 215/2025/QĐ-PT ngày 22 tháng 01 năm 2025, giữa các đương sự:

**- Người khởi kiện:** Bà Dương Thanh M, sinh năm 1972 (có mặt);

Địa chỉ: Số H, Khu T, Khóm B, Phường G, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu.

**- Người bị kiện:** Ủy ban nhân dân tỉnh B

Địa chỉ: Số E, đường N, Phường A, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu.

**Người đại diện theo pháp luật:** Ông Phạm Văn T, chức vụ: Chủ tịch

**- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh B;

Địa chỉ: Số E, đường N, Phường A, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu.

**Người đại diện theo pháp luật:** Ông Phạm Văn T, chức vụ: Chủ tịch (xin xét xử vắng mặt);

2. Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh B;

Địa chỉ: Số F, đường N, Phường A, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu.

*Người đại diện theo pháp luật:* Bà Lâm Thị S, chức vụ: Giám đốc (xin xét xử vắng mặt).

3. Ông Dương Quang T1, sinh năm 1947 (vắng mặt);

Địa chỉ: Số I, đường Đ, Khu phố E, phường Đ, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Người kháng cáo:* Người khởi kiện bà Dương Thanh M;

- *Viện kiểm sát kháng nghị:* Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện, biên bản lấy lời khai cũng như tại phiên tòa sơ thẩm người khởi kiện bà Dương Thanh M trình bày nội dung như sau:*

Nguồn gốc đất là của ông Dương Quang T1 (cha bà M) mua lại của một người tên M1 vào trước năm 1986, khi mua có sẵn căn nhà cấp IV, khi mua ở được một thời gian đến năm 1996 thì cha bà đi Thành phố Hồ Chí Minh sinh sống và giao lại toàn bộ phần đất cho bà quản lý, sử dụng không tranh chấp với ai, sau khi mua thì chưa được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Đến năm 2001, Nhà nước tiến hành thu hồi một phần diện tích đất của gia đình bà để xây dựng Trường B theo Quyết định số 1154/QĐ-UBND, ngày 11/10/2001 của Ủy ban nhân dân tỉnh B, khi thu hồi và bàn giao đất để xây dựng Trường B thì có xác định ranh giới, cắm mốc giới trên thực địa, gia đình bà tháo dỡ nhà để giao đất. Thời điểm trên Nhà nước thu hồi và bồi thường cho gia đình bà diện tích 1.050m<sup>2</sup>, gia đình bà đã nhận đủ tiền; diện tích của gia đình còn lại sau khi bị thu hồi là 402,8m<sup>2</sup> chưa được bồi thường.

Nay, bà Dương Thanh M khởi kiện yêu cầu Tòa án hủy Quyết định số 129/QĐ-UBND, ngày 24/02/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh B về việc sửa đổi một phần nội dung danh sách chủ sử dụng đất ban hành kèm theo Quyết định số 122/QĐ-UBND ngày 25/01/2006 của Ủy ban nhân dân tỉnh B về việc phê duyệt phương án tổng thể bồi thường, giải phóng mặt bằng dự án đầu tư cải tạo nâng cấp đường H (đoạn từ Lê L đến vành đai trong thuộc Phường A, thị xã B). Ngoài ra, bà M không còn yêu cầu nào khác.

*Tại Văn bản ghi ý kiến số 582/UBND-NC ngày 20/02/2024 (Bút lục 133) người bị kiện Ủy ban nhân dân tỉnh B; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh B trình bày nội dung như sau:*

Theo Quyết định số 244/QĐ-UB ngày 02/5/1998 của Ủy ban nhân dân tỉnh B, tổng diện tích sử dụng đất của ông Dương Quang T1 (là cha của bà Dương Thanh M) là 1.060,7m<sup>2</sup> và bị thu hồi 1.050m<sup>2</sup> để xây dựng Trường Trung học Phổ thông B (vị trí hiện nay là Trường Trung học Phổ thông B); Phương án bồi thường do Trường Trung học Phổ thông B lập ngày 14/8/2001 và được Ủy ban nhân dân tỉnh B phê duyệt theo Quyết định số 1154/QĐ-UB ngày

11/10/2001 thì diện tích được bồi thường là 1.050m<sup>2</sup> (trong đó 300m<sup>2</sup> đất thổ cư, 750m<sup>2</sup> đất vườn). Như vậy, theo hồ sơ thì diện tích đất còn lại của ông Dương Quang T1 là 10,7m<sup>2</sup> (1.060,7m<sup>2</sup> – 1.050m<sup>2</sup> = 10,7m<sup>2</sup>) nhưng thực tế diện tích đất ngoài thực địa đã hết.

Từ nội dung trên, Ủy ban nhân dân thành phố B có Tờ trình số 15/TTr-UBND ngày 24/01/2022 về việc đề nghị điều chỉnh đối tượng và diện tích thu hồi đất trong danh sách chủ sử dụng đất và tờ bản đồ trích đo mặt bằng hiện trạng, sử dụng đất ảnh hưởng dự án đầu tư cải tạo, nâng cấp đường H (đoạn từ đường L đến vành đai thuộc Phường A, thị xã B); Sở T có Tờ trình số 56/TTr-STNMT ngày 11/02/2022 về việc xin điều chỉnh một phần nội dung danh sách chủ sử dụng đất ban hành kèm theo Quyết định số 122/QĐ-UBND ngày 25/01/2006 của Ủy ban nhân dân tỉnh B về việc phê duyệt phương án tổng thể về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư công trình đầu tư cải tạo, nâng cấp đường H. Ngày 24/02/2022, Ủy ban nhân dân tỉnh B ban hành Quyết định số 129/QĐ-UBND về việc sửa đổi một phần nội dung danh sách chủ sử dụng đất ban hành kèm theo Quyết định số 122/QĐ-UBND ngày 25/01/2006 của Ủy ban nhân dân tỉnh B về việc phê duyệt phương án tổng thể về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư công trình đầu tư cải tạo, nâng cấp đường H theo đó điều chỉnh toàn bộ diện tích 402,8m<sup>2</sup> của bà Dương Thanh M sang phần đất của Sở Giáo dục và Đào tạo quản lý. Việc ban hành Quyết định nêu trên là đúng đề nghị Tòa án giải quyết vụ án đúng quy định pháp luật.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh B, người đại diện theo pháp luật trình bày: Đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định pháp luật.*

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Dương Quang T1: không trình bày ý kiến.*

*Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 25/2024/HC-ST ngày 29 tháng 5 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu quyết định:*

Bác yêu cầu khởi kiện của bà Dương Thanh M yêu cầu Tòa án hủy quyết định số 129/QĐ-UBND ngày 24/02/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh B về việc sửa đổi một phần nội dung danh sách chủ sử dụng đất ban hành kèm Quyết định số 122/QĐ-UBND ngày 25/01/2006 của Ủy ban nhân dân tỉnh B về việc phê duyệt phương án tổng thể bồi thường, giải phóng mặt bằng dự án đầu tư cải tạo nâng cấp đường H (đoạn từ Lê L đến vành đai trong thuộc Phường A, thị xã B).

Ngoài ra, bản án còn quy định về án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Sau khi xét xử sơ thẩm:

- Ngày 11/6/2024 người khởi kiện bà Dương Thanh M kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm;

- Ngày 11/6/2024 Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu có Quyết định số 04/QĐ-VKS-HC kháng nghị toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người khởi kiện bà Dương Thanh M vẫn giữ yêu cầu kháng cáo và nội dung đã trình bày trong quá trình giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử sửa bản án sơ thẩm, chấp nhận yêu cầu khởi kiện. Người bị kiện xin xét xử vắng mặt. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa giữ nguyên quyết định kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:*

- Về tố tụng: Tòa án cấp phúc thẩm đã thực hiện đầy đủ thủ tục tố tụng theo quy định của Luật tố tụng hành chính;

- Về nội dung: Bà M chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Diện tích đất còn lại của bà Mai S1 khi thu hồi để xây dựng Trường trung học phổ thông B là khoảng 400m<sup>2</sup>. Phần diện tích đất này bị thu hồi khi thực hiện dự án nâng cấp đường H. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần kháng cáo của bà M và quyết định kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu, sửa bản án sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà M, hủy một phần quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh B.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, người bị kiện xin xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 225 Luật tố tụng hành chính, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt người bị kiện.

[2] Ngày 25/01/2006 Ủy ban nhân dân tỉnh B có Quyết định số 122/QĐ-UBND có nội dung phê duyệt phương án tổng thể về bồi thường, giải phóng mặt bằng dự án đầu tư cải tạo nâng cấp đường H (đoạn từ đường L đến vành đai trong thuộc Phường A, thị xã G, tỉnh Bạc Liêu), tổng diện tích thu hồi là 35.515,20m<sup>2</sup>, kèm theo Quyết định số 122/QĐ-UBND là Danh sách chủ sử dụng đất bị thu hồi, tại số thứ tự 05 của Danh sách ghi tên “Dương Thanh M”, thửa số 8, tờ bản đồ số 2 (34) diện tích đất trong phạm vi giải phóng mặt bằng là 402,8m<sup>2</sup>. Ngày 24/02/2022, Ủy ban nhân dân tỉnh B ban hành Quyết định số 129/QĐ-UBND sửa đổi một phần nội dung danh sách chủ sử dụng đất ban hành kèm Quyết định số 122/QĐ-UBND ngày 25/01/2006. Do đó, bà M khởi kiện yêu cầu hủy Quyết định số 129/QĐ-UBND ngày 24/02/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh B.

[3] Bản án sơ thẩm nhận định:

[3.1] Về tố tụng:

Bà Dương Thanh M khởi kiện yêu cầu Tòa án hủy Quyết định 129/QĐ-UBND ngày 24/02/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh B về việc sửa đổi một phần nội dung danh sách chủ sử dụng đất ban hành kèm Quyết định số 122/QĐ-UBND ngày 25/01/2006 của Ủy ban nhân dân tỉnh B về việc phê duyệt phương án tổng thể bồi thường, giải phóng mặt bằng dự án đầu tư cải tạo nâng cấp

đường H (đoạn từ Lê L đến vành đai trong thuộc Phường A, thị xã B). Do đó, các quyết định hành chính có liên quan đến quyết định hành chính bị kiện là Quyết định số 122/QĐ-UBND ngày 25/01/2006 của Ủy ban nhân dân tỉnh B về việc phê duyệt phương án tổng thể bồi thường, giải phóng mặt bằng dự án đầu tư cải tạo nâng cấp đường H và Quyết định số 244/QĐ- UB ngày 02/5/1998 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh B về việc thu hồi quyền sử dụng đất của 10 hộ dân và một phần đất của Sở Giáo dục và Đào tạo, một phần đất công thổ quốc gia để giao cho Trường B.

### [3.2] Về nội dung:

Khi thực hiện chủ trương thu hồi đất để xây dựng Trường B, Ủy ban nhân dân tỉnh B đã ban hành Quyết định số 1154/QĐ- UB ngày 11/10/2001 về phê duyệt phương án đền bù giải tỏa mặt bằng xây dựng Trường Trung học Phổ thông B. Căn cứ vào Quyết định trên, Sở G đã ban hành Quyết định số 01/GD-ĐT ngày 07/01/2002 về việc bồi hoàn giải phóng mặt bằng xây dựng Trường B, đền bù giải tỏa cho hộ ông Dương Quang T1 (là cha bà Dương Thanh M) số tiền nhận là 74.557.300 đồng, gồm: Bồi thường đất, bồi thường nhà, đền bù công trình phụ, đền bù hoa màu, hỗ trợ để ổn định đời sống, đền bù di chuyển, hỗ trợ tiền đất không xin tái định cư. Toàn bộ quá trình bồi thường giải tỏa thu hồi đất của ông Dương Quang T1 đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục và thẩm quyền theo quy định của Luật Đất đai và các văn bản pháp luật có liên quan, ông T1 thống nhất và đã nhận tiền đầy đủ, không khiếu nại suốt quá trình cơ quan hành chính Nhà nước thực hiện việc giải tỏa, thu hồi đất và bồi hoàn, thu hồi đất của ông T1.

Bà M trình bày nguồn gốc đất là của cha bà M là ông Dương Quang Trung M2 lại của một người tên M1 vào trước năm 1986, khi mua có sẵn căn nhà cấp IV, sau khi ở được một thời gian đến năm 1996 thì cha bà đi Thành phố Hồ Chí Minh sinh sống và giao lại toàn bộ phần đất cho bà quản lý, sử dụng không tranh chấp với ai, phần đất chưa được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Năm 2001, Nhà nước tiến hành thu hồi một phần diện tích đất của gia đình bà để xây dựng Trường B theo Quyết định số 1154/QĐ-UBND ngày 11/10/2001 của Ủy ban nhân dân tỉnh B, khi thu hồi và bàn giao đất để xây dựng Trường B thì có xác định ranh giới, cắm mốc giới trên thực địa, gia đình bà tháo dỡ nhà để giao đất. Thời điểm trên Nhà nước thu hồi và bồi thường cho gia đình bà diện tích 1.050m<sup>2</sup> và diện tích của gia đình còn lại sau khi bị thu hồi là 402,8m<sup>2</sup> chưa được bồi thường.

Xét, các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án như sau:

- Theo Quyết định số 244/QĐ-UBND ngày 02/5/1998 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh B về việc thu hồi quyền sử dụng đất của 10 hộ dân và phần đất của Sở G, một phần đất công thổ quốc gia để giao cho T2 Bán Công Bạc Liêu, trong đó tổng diện tích đất của ông Dương Quang T1 (là cha của bà Dương Thanh M) bị thu hồi là 1.050m<sup>2</sup> (gồm 300m<sup>2</sup> đất ở và 750m<sup>2</sup> đất vườn). Bà M xác định đã bị thu hồi diện tích 1.050m<sup>2</sup> diện tích đất còn lại là 402m<sup>2</sup> là chưa được bồi thường, nhưng không có một trong các loại giấy tờ về

quyền sử dụng đất để xác định tổng thể đất của bà M sử dụng bao nhiêu, sau khi bị thu hồi thì còn lại bao nhiêu; bà không cung cấp được tài liệu, chứng cứ chứng minh diện tích đất còn lại chưa được hồi thường. Trong khi đó, người bị kiện cho rằng tại thời điểm thu hồi đất thì Nhà nước đo đạc trên thực địa diện tích sử dụng thực tế của bà M là 1.060m<sup>2</sup>, Nhà nước thu hồi 1.050m<sup>2</sup> nên còn lại là 10,7m<sup>2</sup>, nhưng trên thực địa là hết đất.

- Tại báo cáo số 634/BC-STNMT ngày 29/11/2023 của Sở Tài Nguyên và Môi trường tỉnh B xác định theo Quyết định số 244/QĐ-UB ngày 02/5/1998 của Ủy ban nhân dân tỉnh B, thì tổng diện tích sử dụng đất của ông Dương Quang T1 (cha bà Dương Thanh M) là 1.060,7m<sup>2</sup>, bị thu hồi là 1.050m<sup>2</sup> để xây dựng Trường B (nay là Trường Trung học phổ thông B), phương án bồi thường do Trường B lập vào ngày 14/8/2001 và được Ủy ban nhân dân tỉnh B phê duyệt tại Quyết định số 1154/QĐ-UBND ngày 11/10/2001 thì diện tích bồi thường là 1.050m<sup>2</sup>. Như vậy, theo hồ sơ thì diện tích đất còn lại của ông Dương Quang T1 (cha bà Dương Thanh M) là 10,7m<sup>2</sup>.

- Tại văn bản số 1753, ngày 14/5/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh B phúc đáp theo yêu cầu cung cấp chứng cứ của Tòa án đối với nội dung khởi kiện của bà Dương Thanh M có nội dung:

*“... theo hồ sơ thì diện tích đất còn lại của ông Dương Quang T3 (con là Dương Thanh M) là 10,7m<sup>2</sup> nhưng diện tích ngoài thực địa đã hết; ... theo đó điều chỉnh toàn bộ diện tích 402,8m<sup>2</sup> của bà Dương Thanh M sang phần đất của Sở Giáo dục và Đào tạo quản lý.*

*Việc xác định ông Dương Quang T3 ngoài thực địa không còn đất theo hồ sơ đo đạc địa chính phục vụ công tác thu hồi, bồi thường hỗ trợ và tái định cư dự án cải tạo nâng cấp đường H do Trung tâm K thực hiện thì không có đất của ông Dương Quang T3 bị ảnh hưởng dự án.*

*Việc điều chỉnh toàn bộ diện tích 402,8m<sup>2</sup> sang phần đất của Sở Giáo dục và Đào tạo quản lý là do thời điểm năm 2005 đo đạc hồ sơ địa chính phục vụ công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư dự án đầu tư cải tạo nâng cấp đường H, Trung tâm K xác định sai đối tượng thu hồi đất đối với thửa số 08, tờ bản đồ số 2 (34), diện tích đất trong phạm vi giải phóng mặt bằng là 402,8m<sup>2</sup>, diện tích này thuộc phần diện tích đất thuộc dự án xây dựng Trường B đã thu hồi theo Quyết định số 244/QĐ-UB ngày 02/5/1998 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh B Liêu”.*

- Theo bản vẽ của Trung tâm Kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường tỉnh K đối với diện tích đất bị thu hồi và diện tích đất còn lại của bà Dương Thanh M trên thực địa khi thực hiện việc thu hồi đất, tại Văn bản số 1237/STNMT ngày 06/5/2024 của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh B phúc đáp bà Dương Thanh M không có đất bị ảnh hưởng bởi dự án nên không có hồ sơ để cung cấp theo đề nghị của Tòa án.

Từ những tài liệu, chứng cứ trên có cơ sở xác định Ủy ban nhân dân tỉnh B ban hành Quyết định số 129/QĐ-UBND ngày 24/02/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh B sửa đổi một phần nội dung danh sách chủ sử dụng đất ban hành kèm

theo Quyết định số 122/QĐ-UBND ngày 25/01/2006 là có căn cứ, đúng quy định pháp luật. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà M.

[4] Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định: Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đầy đủ tài liệu chứng cứ trong hồ sơ vụ án, nhận định và quyết định là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

Đối với Quyết định kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu cho rằng Ủy ban nhân dân tỉnh B không cung cấp chứng cứ chứng minh phần đất thu hồi của ông Dương Quang T1 không còn ngoài thực địa, không cung cấp hồ sơ thu hồi, bồi thường phần chênh lệch và chứng cứ chứng minh phần đất trên thuộc Sở Giáo dục đào tạo tỉnh B. Tuy nhiên, tài liệu chứng cứ trong hồ sơ vụ án nêu tại mục [3.2] thì phần diện tích đất của ông T1 (cha bà M) đã bị thu hồi khi thực hiện dự án xây dựng Trường B; Chủ sử dụng đất bị ảnh hưởng Dự án cải tạo, nâng cấp đường H (đoạn từ đường L đến Vành đai trong) là Sở giáo dục và Đào tạo tỉnh B, không phải là bà M. Hơn nữa, bà M xác định ông T1 chuyển nhượng đất của ông M1 là hơn một công tầm cây, nhưng không có chứng cứ chứng minh diện tích đất cụ thể ông T1 đã nhận chuyển nhượng là bao nhiêu. Do vậy, Hội đồng xét xử không chấp nhận quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa; Bác yêu cầu kháng cáo của người khởi kiện và quyết định kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[5] Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[6] Án phí hành chính phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận nên người có kháng cáo phải chịu.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật tổ tụng hành chính,

I/Bác yêu cầu kháng cáo của người khởi kiện bà Dương Thanh M;

Bác quyết định kháng nghị số 04/QĐ-VKS-HC ngày 11/6/2024 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu.

Giữ nguyên bản án sơ thẩm số 25/2024/HC-ST ngày 29/5/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu.

Áp dụng Luật Khiếu nại năm 2011; Luật Đất đai năm 2013; Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/Bác yêu cầu khởi kiện của bà Dương Thanh M về việc hủy quyết định số 129/QĐ-UBND ngày 24/02/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh B về việc sửa đổi một phần nội dung danh sách chủ sử dụng đất ban hành kèm Quyết định số 122/QĐ-UBND ngày 25/01/2006 của Ủy ban nhân dân tỉnh B về việc phê duyệt phương án tổng thể bồi thường, giải phóng mặt bằng dự án đầu tư cải tạo nâng cấp đường H (đoạn từ Lê L đến vành đai trong thuộc Phường A, thị xã B).

2/Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

## II/Án phí hành chính phúc thẩm:

Bà Dương Thanh M phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), được trừ vào 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo các biên lai thu số 0000375 ngày 22/7/2024 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Bạc Liêu.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

### *Nơi nhận:*

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND tỉnh Bạc Liêu ;
- Cục THADS tỉnh Bạc Liêu;
- NKK (1);
- NBK (1);
- NLQ (3);
- Lưu (5) 15b (Án NThuy).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phạm Thị Duyên**